

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 16/12/2020

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi
con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

2. Bà **Huỳnh Phương Lan**

- Thư ký phiên Tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Phạm Thị Thúy Kiều** – Kiểm Sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2020/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Ngọc X**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: ấp Tân T, xã Giục T, huyện Châu Thành, Kiên Giang.

(Anh X có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Chị **Phạm Thị Mỹ X**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: ấp Tân T, xã Giục T, huyện Châu Thành, Kiên Giang.

(Chị Mỹ X đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2020, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc X trình bày:*

Vào năm 2006, anh và chị Phạm Thị Mỹ X cưới nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được UBND xã Giục T, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/12/2020. Trong quá trình chung sống anh chị có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Anh Hào, sinh ngày 24/10/2007, hiện đang sống với anh. Về tài sản chung và nợ chung, trong thời gian chung sống vợ chồng anh không có tạo lập được tài sản chung và cũng không có nợ chung. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hay bất đồng ý kiến với nhau do không cùng quan niệm sống dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Vợ chồng anh đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không đạt được nên anh làm đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án yêu cầu giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với chị Phạm Thị Mỹ X;
- Về việc nuôi con chung: Yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Anh Hào, sinh ngày 24/10/2007 và không yêu cầu chị Mỹ X cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Bị đơn chị Phạm Thị Mỹ X trong quá trình giải quyết vụ án chị Mỹ X không tự khai và cũng không đến Tòa án theo quy định, mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt họp lệ và tại phiên tòa hôm nay chị Mỹ X cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần 2.*

** Biên bản xác minh chính quyền địa phương ngày 16/9/2020: Anh Nguyễn Ngọc X và chị Phạm Thị Mỹ X sau khi kết hôn thì anh chị sống chung nhà với cha mẹ ruột của anh Ngọc X được một thời gian thì ra sống riêng cũng tại ấp Tân Tiến, xã Giục T, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng năm 2011 thì bắt đầu mâu thuẫn cãi nhau, chị Mỹ X bỏ nhà đi được một thời gian thì lại quay về sống*

với anh Ngọc X nhưng lại tiếp tục mâu thuẫn, đến khoảng năm 2017 thì hai người ly thân. Mặc dù không còn sống chung với anh Ngọc X nhưng chị Mỹ X thường về nhà thăm nom con là cháu Nguyễn Ngọc Anh Hào.

** Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc X được ly hôn với chị Phạm Thị Mỹ X. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Anh Hào, sinh ngày 24/10/2007 cho anh Ngọc X chăm sóc nuôi dưỡng và anh Ngọc X không yêu cầu chị Mỹ X cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: anh Ngọc X xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Ngọc X yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với chị Phạm Thị Mỹ X, do đó đây là quan hệ “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Đồng thời, bị đơn chị Phạm Thị Mỹ X có địa chỉ cư trú tại ấp Tân Tiến, xã Giục T, huyện Châu Thành, Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015.

Về sự có mặt của đương sự: bị đơn chị Phạm Thị Mỹ X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc X và chị Phạm Thị Mỹ X xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/12/2020 và được UBND xã Giục T cấp giấy chứng nhận kết hôn số theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc X yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thị Mỹ X: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Ngọc X tuyên xác nhận anh và chị Phạm Thị Mỹ X sống hạnh phúc với nhau được một thời gian dài. Sau đó vợ chồng anh chị thường hay mâu thuẫn, bất đồng ý kiến với nhau do không cùng quan niệm sống dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành, anh chị đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Mặc dù Tòa án đã mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên để anh Ngọc X và chị Mỹ X hàn gắn đoàn tụ, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt, niêm yết Thông báo hòa giải để chị Mỹ X có mặt tham gia phiên hòa giải tại Tòa án nhưng chị Mỹ X vẫn cố tình trốn tránh không nhận văn bản của Tòa án mặc dù chị thường xuyên về nhà tại ấp Tân Tiến, xã Giục T, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để thăm con và chị biết việc anh Ngọc X tuyên khởi kiện xin ly hôn. Điều này chứng tỏ chị Mỹ X không có thiện chí gặp mặt để hòa giải đoàn tụ với anh Ngọc X, đồng thời anh Ngọc X vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn và trên thực tế anh chị đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng anh Ngọc X không còn tự nguyện chung sống với chị Mỹ X nữa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngọc X về việc xin ly hôn với chị Mỹ X là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Anh Ngọc X xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Anh Hào, sinh ngày

24/10/2007 và anh Ngọc X yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hào, anh Ngọc X không yêu cầu chị Mỹ X cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi anh Ngọc X và chị Mỹ X sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay, cháu Hào do anh Ngọc X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống của cháu đang ổn định, anh Ngọc X vẫn chăm sóc tốt cho cháu, đồng thời cháu Hào cũng có nguyện vọng sống với anh Ngọc X. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngọc X là giao cháu Nguyễn Ngọc Anh Hào cho anh Ngọc X tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Mỹ X có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Hào mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Ngọc X không yêu cầu chị Mỹ X cấp dưỡng nuôi cháu Hào nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Ngọc X xác định rằng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Anh Ngọc X xác định rằng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc X về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích nêu trên, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về án phí:

Anh Ngọc X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng.

Chị Mỹ X không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 2, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc X về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” với chị Phạm Thị Mỹ X.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc X được ly hôn chị Phạm Thị Mỹ X.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Anh Hào, sinh ngày 24/10/2007 cho anh Nguyễn Ngọc X được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của cháu Hào) cho đến khi cháu Hào đủ 18 tuổi và anh Ngọc X không yêu cầu chị Mỹ X cấp dưỡng nuôi con. Chị Phạm Thị Mỹ X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc X xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

Anh Ngọc X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006458 ngày 21/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (đã nộp xong).

Chị Phạm Thị Mỹ X không phải chịu án phí.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Pì Sách